TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2021
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Đức Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Quân; Ông Bùi Văn Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tống Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2021/TLST - HNGĐ, ngày 26/5/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/8/2021 và quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa số 25/QĐST – DS ngày 27/8/2021 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: **Chị Lê Thị Hải A**, sinh năm 1993; HKTT: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Chổ ở hiện nay: Tiểu khu 3, Tổ dân phố 1, phường H, Thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

2. ***Bị đơn*: Anh Đào Tuấn V**, sinh năm 1993; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Singapo (Vắng mặt).

3. Người tham gia tố tụng khác:

- Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1962; Địa chỉ: Tiểu khu 3, Tổ dân phố 1, phường H, Thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

- Cháu **Đào Lê Đăng T**, sinh năm 2014; Địa chỉ: Tiểu khu 3, Tổ dân phố 1, phường H, Thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Lê Thị Hải A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hải A và anh Đào Tuấn V kết hôn với nhau vào ngày 11/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi kết hôn chị và anh V được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Tháng 10/2014 anh Đào Tuấn V đi lao động tại Singapo, vợ chồng sống cách xa nhau nên mâu thuẫn ngày càng nhiều hơn, vợ chồng không còn sự tin tưởng và tình cảm dành cho nhau như trước. Tháng 01/2017 chị Lê Thị Hải A cũng đi hợp tác lao động tại Đài Loan, hàng năm chị có về Việt Nam nhưng không cùng thời gian anh V về nước nên vợ chồng không gặp mặt nhau từ cuối năm 2014 cho đến nay, chị cũng không rõ địa chỉ cụ thể của anh V tại Singapo. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục hàn gắn, hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Quá trình hôn nhân chị và anh Đào Tuấn V có 01 con chung là Đào Lê Đăng T, sinh ngày 25/11/2014. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nhận nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh V đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh bằng hình thức gọi trực tiếp cho anh Đào Tuấn V qua ứng dụng Meseenger anh V trình bày: Về thời gian, địa điểm kết hôn, cuộc sống vợ chồng, quan hệ con chung đúng như chị Hải A đã trình bày. Anh kết hôn với chị Hải A vào ngày 11/12/2013 tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì anh đi xuất khẩu lao động tại Singapo. Vợ chồng sống cách xa nhau lại không có sự đồng cảm chia sẽ với nhau nên tình cảm phai nhạt, do đó anh cũng nhất trí ly hôn. Về con chung giữa anh và chị Hải A có 01 con chung là Đào Lê Đăng T, sinh ngày 25/11/2014. Khi ly hôn anh cũng có nguyện vọng được nhận nuôi con chung, trường hợp cháu sống cùng mẹ và bà ngoại thì phải cho cháu thường xuyên qua lại ông bà nội, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng không có gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Hải A. Xử cho chị Lê Thị Hải A được ly hôn với anh Đào Tuấn V; Về con chung: Giao con chung Đào Lê Đăng T, sinh ngày 25/11/2014 cho chị Lê Thị Hải A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở; Về tài sản chung, nợ

chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét . Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Đào Tuấn V hiện đang lao động tự do tại Singapo không có địa chỉ cụ thể. Tại công văn số 14043/QLXNC-P5, ngày 18/6/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: Anh Đào Tuấn V, sinh ngày 17/5/1993 đã xuất nhập cảnh 19 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 03/02/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đào Tuấn V trình bày: Vì điều kiện công việc, tình hình dịch bệnh phức tạp anh không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án, anh đồng ý việc Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và giải quyết vắng mặt anh. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đào Tuấn V theo thủ tục chung.

[1.2] Toà án đã tiến hành xác minh qua người thân của anh Đào Tuấn V là bà Võ Thị V(mẹ đẻ của anh V). Tại Biên bản xác minh bà Võ Thị Vcho biết: Đào Tuấn V là con trai thứ hai của bà, hiện tại V đang lao động tự do tại Singapo, cháu thường xuyên liên lạc về gia đình qua điện thoại nhưng địa chỉ cụ thể tại Singapo bà không rõ. V kết hôn cùng Hải Avào ngày 11/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2016 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên đang trẻ, nhiều bất đồng, không tìm được tiếng nói chung, nay Hải A có nguyện vọng ly hôn thì Tuấn V cũng đồng ý ly hôn. Về con chung, Hải Avà Tuấn V có 01 con chung là Đào Lê Đăng T, sinh ngày 25/11/2014. Khi vợ chồng ly hôn gia đình có nguyện vọng được nhận nuôi cháu. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng không có gì. Theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đào Tuấn V theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hải A và anh Đào Tuấn V đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 11/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng tính cách không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cải cọ nhau, cuộc sống không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau,

tình cảm không còn, không thể tiếp tục, duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa và đều nhất trí ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của chị Hải Avà anh Tuấn V không đạt được mục đích đó, vợ chồng đã không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định *"Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn"*. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Hải A xử cho chị được ly hôn anh Đào Tuấn V để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Hải Avà anh Tuấn V có 01 con chung là Đào Lê Đăng T, sinh ngày 25/11/2014. Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cho đến nay, cháu Thư sống cùng mẹ và bà ngoại Nguyễn Thị S, được mẹ và bà ngoại chăm sóc cháu phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần, hiện cháu đang học lớp 2 tại trường Tiểu học H, Thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Lê Thị Hải A đi hợp tác lao động tại Đài Loan, hàng năm đều về Việt Nam thăm con, chị cũng thường xuyên gửi chi phí về để đảm bảo điều kiện ăn học đầy đủ cho con, hiện tại chị đã về Việt Nam. Chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Thư và tại phiên tòa hôm nay cháu Thư cũng trình bày nguyện vọng được sống cùng mẹ và bà ngoại vì cháu là con gái cần được mẹ gần gũi và quan tâm. Bà Nguyễn Thị S có mặt tại phiên tòa cũng trình bày đề nghị Toà án giao cháu Thư cho chị Anh chăm sóc, nuôi dưỡng, bà sẽ có trách nhiệm giúp đỡ, hỗ trợ chị Anh về cả vật chất lẫn tinh thần để nuôi cháu Thư được tốt. Xét thấy, anh Đào Tuấn V hiện đang sinh sống và lao động tại Singapo không thể trực tiếp thực hiện quyền và nghĩa vụ nuôi con, qua biên bản xác minh bằng hình thức gọi trực tiếp cho anh V qua ứng dụng Meseenger anh V cũng có nguyện vong được nuôi con chung, trường hợp cháu sống cùng mẹ và bà ngoại thì anh đề xuất ý kiến thường xuyên cho cháu về thăm ông bà nội. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống thường ngày của cháu Đào Lê Đăng T cần giao cháu cho chị Lê Thị Hải A tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Đào Tuấn V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không được ai ngăn cấm, cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Hải A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Hải A được ly hôn với anh Đào Tuấn V.

2. Về con chung: Giao con chung Đào Lê Đăng T, sinh ngày 25/11/2014 cho chị Lê Thị Hải A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Đào Tuấn V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không được ai ngăn cấm, cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Hải A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000186 ngày 26/5/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Hoa;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Đức Quang

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Sỹ Quân **Bùi Văn Hồng** **Hồ Đức Quang**